

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MN TRƯỜNG THẠNH

Biểu mẫu 01
THÔNG BÁO

Kết quả chất lượng giáo dục của trường Mầm non Trường Thạnh
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ dự kiến đạt được		
1	Trẻ ăn bán trú	61/61 = 100%	367/367 = 100%
2	Trẻ đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm	61/61 = 100%	367/367 = 100%
3	Trẻ được khám SK định kỳ	61/61 = 100%	367/367 = 100%
4	Trẻ phát triển đạt yêu cầu	61/61 = 100%	367/367 = 100%
5	Trẻ đi học chuyên cần	55/61 = 90%	340/367 = 92%
II	Chương trình GDMN của nhà trường đã thực hiện	Chương trình GDMN (TT 28/TT-BGDĐT) Độ tuổi nhà trẻ 25-36 tháng	Chương trình GDMN (TT 28/TT-BGDĐT) Độ tuổi Mẫu giáo 3-5 tuổi
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 61/61 trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ theo mốc, giai đoạn và đánh giá theo 4 lĩnh vực: PTTC, PTNT, PTNN, PTCKNXH&TM	- 367/367 trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực: PTTC, PTNT, PTNN, PTTC&KNXH, PTTM.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ	Tốt	Tốt

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hoài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG THẠNH
THÔNG BÁO

Biểu mẫu 02

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	428	16	16	29	80	123	164
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	428	16	16	29	80	123	164
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	428	16	16	29	80	123	164
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	428	16	16	29	80	123	164
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	428	16	16	29	80	123	164
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	428	16	16	29	80	123	164
1	Số trẻ cân nặng bình thường	415	16	15	29	78	121	156
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	01	0	0	0	01	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	428	16	16	29	80	123	164
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	12	0	01	00	01	02	08
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	428	16	16	29	80	123	164
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	61	16	16	29			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	367				80	123	164

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hoài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG THẠNH

Biểu mẫu 03

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	6302.1	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	3650	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1616	3.1
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	1616	3.1
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	326.6	0.6
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60.84	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60.84	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	147.9	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	-	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	37	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	15	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	15	15/16

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16	16			0.4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XIV	Kết nối internet	Có	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XVI	Tường rào xây	Có	

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hoài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG THẠNH

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của
CSGDMN- Năm học 2023-2024

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	C Đ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	43		02	34	01	01	06	01	20	14	12	21	01	
I	Giáo viên	32		01	31	00	00		0	20	12	10	21	01	0
1	Nhà trẻ	08			08	00	00		0	05	03	04	03	0	0
2	Mẫu giáo	24		01	23	00	00		0	15	09	06	18	0	0
II	Cán bộ quản lý	02		01	01						02	02			
1	Hiệu trưởng	01		01							01	01			
2	Phó hiệu trưởng	01			01						01	01			
III	Nhân viên	09			01	01	02	05	01						
1	Nhân viên văn thư	01			01										
2	Nhân viên kế toán	01					01								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	01					01		01						
5	Nhân viên khác	06				01		05							

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị


Trần Thị Hoài